TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2018/HSST
Ngày 11-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2018/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2018/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh ngày 22-12-1992 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký HKTT: 121/8 đường Đ, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Q, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966; tiền sự, tiền án: không;

Nhân thân: Ngày 28-3-2013, UBND TP V ra Quyết định số: 856/QĐ-UBND áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời gian:18 tháng.

Bị bắt ngày 01 tháng 6 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1992, cư trú tại: 239/18A đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc $15^{h}30^{'}$ ngày 01-6-2018, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an TP (Đội CSĐT TPMT CATP V) kết hợp với Ban PCTPMT Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh

sát biển 3 kiểm tra tiệm game bắn cá số 54/18 đường N, phường T, TP V bắt quả tang Trần Minh T đang tàng trữ: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt (T khai là ma Ty tổng hợp, MTTH, loại Hàng Đá), đồng thời thu giữ của T: 02 điện thoại di động (trong đó: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, không có nắp phía sau, kèm số sim: 01218325262, 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu xám, không sim) và 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số: 72L8- 0611.

Quá trình điều tra, T khai nhận: T sử dụng MTTH cách ngày bị bắt khoảng 03 tháng. Số ma túy bị thu giữ, là của người bạn tên N, không rõ lai lịch ở quận T, TP Hồ Chí Minh cho T vào ngày 31-5-2018. Khoảng 14h ngày 01-6-2018, T thuê xe taxi đến nhà của bạn tên Huỳnh Văn T ở đường L, phường T, TP V chơi. Anh T đưa xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Nouvo, biển số: 72L8-0611 cho T và nhờ T đi chuộc giúp điện thoại Iphone của anh T tại tiệm cầm đồ. Sau khi chuộc lại chiếc điện thoại Iphone của anh T xong, T vào tiệm game bắn cá số 54/18 đường N, phường T, TP V chơi thì bị cơ quan chức năng kiểm tra bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy (BLĐT: 22 đến 27).

Lời khai của Trần Minh T phù hợp chứng cứ thu thập được và phù hợp lời khai của anh Huỳnh Văn T, sinh năm: 1992, HKTT: 239/18A đường L, phường T, TP V. Anh T khai: Anh T và T quen nhau khi cùng là lính nghĩa vụ quân sự tại huyện C. Khoảng 14h ngày 01/6/2018, T đến nhà anh T chơi, anh T đưa xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Nouvo, biển số: 72L8- 0611 cho T và nhờ T đi chuộc giúp điện thoại Iphone của anh T tại tiệm cầm đồ. Sau đó, anh T được biết cơ quan Công an bắt giữ T cùng chiếc xe mô tô biển số: 72L8- 0611 (BLĐT: 36).

Bản kết luận giám định số: 146/GĐMT-PC54(Đ4) ngày 05 tháng 6 năm 2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu CATP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Văn Thao, Trần Minh T, Tống Chí Khánh, Nguyễn Thị Mai Anh, gửi đến giám định có khối lượng 0,7103 gam, là chất ma Ty, loại Methamphetamine.

Đối với người thanh niên tên N ở quận T, TP Hồ Chí Minh cho T ma túy, do không rõ lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an TP V tiếp tục xác minh, bắt được xử lý sau.

Đối với chiếc xe môtô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số: 72L8- 0611, qua điều tra xác định, bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1953, HKTT: 31K2 khu Thông tin, phường C, TP V, chỗ ở: 17 đường T, phường C, TP V đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, bà P đã bán xe trên cho một người không rõ lai lịch. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm: 1992, HKTT: 239/18A đường L, phường T, TP V,

khai: Năm 2016, anh mua xe trên của một người không rõ lai lịch (việc mua bán sang tay và giấy đăng ký xe). Ngày 01-6-2018, anh T đưa xe mô tô trên cho T và nhờ T đi chuộc giúp điện thoại Iphone của anh T tại tiệm cầm đồ. Anh T không biết và không liên quan đến việc tàng trữ ma tuý của T, nên cơ quan CSĐT Công an TP V đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 108/QĐ ngày 14-8-2018, trao trả xe trên cho anh T (BLKS số: 30 đến 40).

Bản cáo trạng số 176/CT-VKS ngày 06-9-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Trần Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật trong vụ án; Trả lại cho bị cáo: 02 điện thoại di động.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Lúc $15^{h}30^{'}$ ngày 01-6-2018, tại tiệm game bắn cá số 54/18 đường N, phường Thắng Tam, TP V, Đội CSĐT TPMT CATP V kết hợp với Ban

PCTPMT Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3 bắt quả tang Trần Minh T đang tàng trữ: 0,7103 gam Methamphetamine. Hành vi bị cáo Trần Minh T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, là người sử dụng ma túy, đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không thuộc các trường hợp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong số 146/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 05-6-2018 là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 02 điện thoại di động (trong đó: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, không có nắp phía sau, kèm số sim: 01218325262, 01 hiệu điện thoại Iphone 6 màu xám, không sim), là tài sản không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý ".

2. Áp dụng : Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Trần Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy niêm phong số 146/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 05-6-2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động (trong đó: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, không có nắp phía sau, kèm số sim: 01218325262, 01 hiệu điện thoại Iphone 6 màu xám, không sim).

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 184/BB.THA ngày 14-9-2018

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.